TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NHƠN T
TỈNH ĐỒNG NAI
Bản án số:187/2021/HS-ST
Ngày: 24-12-2021

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NHƠN T

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Xuân Mai
Các Hội thẩm nhân dân:
1.Ông Thái Minh Trí.
2.Bà Trần Thanh Phương.
- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nhơn T.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn T tham gia phiên tòa: Bà Đặng Vân Hoàng Yến – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân huyện Nhơn T, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 125/2021/TLST-HS ngày 05 tháng 7 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 124/2021/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 7 năm 2021, thông báo dời lịch số: 145/TB.TA ngày 23 tháng 7 năm 2021 và thông báo mở lại phiên tòa số 116/2021/TB.TA ngày 22 tháng 10 năm 2021, thông báo dời thời gian xét xử số 160/TB.TA ngày 18 tháng 11 năm 2021và thông báo mở lại phiên tòa số 186/2021/TB.TA ngày 08 tháng 12 năm 2021 đối với bị cáo.

Đặng Phát T (tên gọi khác: Không), Giới tính: Nam; Sinh năm 1992, tại tỉnh An Giang.

Nơi cư trú: Ấp Hưng Thới 1, xã Phú H, huyện Phú T, tỉnh An Giang.

Chổ ở hiện nay: Ấp 2, xã Long T, huyện Nhơn T, tỉnh Đồng Nai.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không;

Nghề nghiệp: Làm thuê;

Trình độ học vấn: 05/12;

Con ông Đặng Quang S, sinh năm 1966 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1975.

Bị cáo là con thứ 04 trong gia đình;

Bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án: Không;

Tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 20 tháng 03 năm 2021 và chuyển tạm giam đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện Nhơn T.

(Bị cáo có mặt).

- Bị hại: Chị Nguyễn Thị Ngọc N, sinh năm 1978.

Địa chỉ: Ấp 4, xã Long T, huyện Nhơn T, tỉnh Đồng Nai.

(Chị N vắng mặt).

- Người làm chứng:

1/Anh Hà Thanh T, sinh năm 2003.

Địa chỉ: Ấp 5, xã Long T, huyện Nhơn T, Đồng Nai.

Người giám hộ của T: Ông Hà Văn V, sinh năm 1967.

Địa chỉ: Ấp 5, xã Long T, huyện Nhơn T, Đồng Nai.

2/Anh Trương Ngọc Q, sinh năm 2000.

Địa chỉ: Ấp 5, xã Long T, huyện Nhơn T, Đồng Nai.

-Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Anh Huỳnh Văn G, sinh năm 1980.

Địa chỉ: Khu phố P L, thị trấn Hiệp P, huyện Nhơn T, tỉnh Đồng Nai.

(Những người làm chứng, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các T liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 26 tháng 2 năm 2021 Đặng Phát T cùng Hà Thanh T1 ngồi uống rượu tại dãy phòng trọ của T1 ở ấp 5, xã Long T, huyện Nhơn T. Đến 19 giờ 20 phút cùng ngày thì T1 rủ T và Trương Ngọc Q (sinh năm 2000), ngụ tại thôn Phú T2, xã Hàm T3, huyện Hàm Thuận B, tỉnh Bình Thuận là người ở cùng dãy trọ với T lên chùa P Thanh ở ấp 4, xã Long T, huyện Nhơn T chơi. Q điều khiển xe mô tô (không rõ biển số) hiệu Winner chở T, còn T điều khiển xe mô tô (không rõ biển số) đến chùa. Tại đây, T vào bên trong chùa, còn Q và T ở ngoài bãi giữ xe của chùa đợi T. Lúc này, T nhìn thấy 01 xe máy biển số 60Y3-6636 của chị Nguyễn Thị Ngọc N (sinh năm 1978), ngụ tại ấp 4, xã Long T, huyện Nhơn T để trong sân chùa có gắn chìa khóa xe nên T nảy sinh ý định trộm cắp xe của chị N bán kiếm tiền tiêu xài cá nhân, T liền gọi T đi ra ngoài rồi rủ Q và T cùng tham gia trộm cắp nên cả hai không đồng ý. T liền đến gần xe, mở khóa xe thì thấy đèn sáng nên T điều khiển xe chạy thẳng đến bãi đất trống thuộc KCN 6, còn T và Q chạy theo sau T. Cả ba chạy đến thị trấn Hiệp P để uống rượu. Sau đó, T điều khiển xe về phòng trọ của T ở ấp 2, Long T, huyện Nhơn T để cất giấu và lên mạng xã hội làm giấy tờ giả đăng kí biển số xe giả thành số 60C2-153.06, tên Võ Minh T. Đến ngày 16 tháng 3 năm 2021 thì T bán chiếc xe trên cho anh D (tên thật là Huỳnh Văn G) ở trọ tại khu phố P Lai, thị trấn Hiệp P với giá 7.000.000 đồng nhưng anh D chưa trả tiền mà hẹn đến ngày 30 tháng 3 năm 2021 trả trước số tiền 3.500.000 đồng, 40 ngày sau thì trả hết số tiền còn lại. Còn chị N sau khi phát hiện bị mất xe biển số: 60Y3-6636 đã trình báo công an xã Long T lập hồ sơ xử lý. Ngày 19 tháng 03 năm 2021, Đặng Phát T đến Công an xã Long T đầu thú, Công an xã Long T lập biên bản chuyển

giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nhơn T xử lý theo thẩm quyền.

Tại Kết luận định giá T sản số: 37 ngày 25/03/2021 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự kết luận: 01 xe mô tô biển số: 60Y3-6636, giá trị sử dụng còn lại 20%, có trị giá T sản là 2.600.000 đồng.

Tang vật thu giữ gồm:

+ 01 xe mô tô, hiệu Wave anpha màu xanh đen, biển số: 60C2-153.06 do anh Huỳnh Văn G giao nộp (đã trả lại cho chủ sở hữu là chị Nguyễn Thị Ngọc N).

+ 01 giấy đăng ký xe biển số: 60C2-153.06 tên Võ Minh T.

Trách nhiệm dân sự:T sản bị chiếm đoạt đã được thu hồi trả cho chị Nguyễn Thị Ngọc N và chị N đã không yêu cầu bị cáo bồi thường nên không xét.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá Tài sản trong tố tụng hình sự.

Tại bản Cáo trạng số: 114/CT-VKSVC ngày 30 tháng 6 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn T, tỉnh Đồng Nai truy tố bị cáo Đặng Phát T để xét xử về tội "Trộm cắp Tài sản" theo quy định tại khoản 1, Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn T, tỉnh Đồng Nai giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Đặng Phát T từ 08 (Tám) tháng đến 10 (Mười) tháng tù.

Ý kiến của bị cáo: Bị cáo thống nhất với bản cáo trạng và truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn T.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo kính mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các Tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an huyện Nhơn Trạch, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn Trạch, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa bị hại, người làm chứng, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa tuy nhiên trong giai đoạn điều tra, truy tố những người này đã có lời khai, Bị hại không có yêu cầu bồi thường gì khác. Do vậy việc vắng mặt của những người làm chứng, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và bị hại tại phiên tòa không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án, nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 292, 293 Bộ luật tố tụng hình sự vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại và các chứng cứ khác được thu thập trong quá trình điều tra. Như vậy có đủ cơ sở để xác định:

Vào lúc 19 giờ 20 phút, ngày 26 tháng 02 năm 2021, tại ấp 4, xã Long T, huyện Nhơn T, tỉnh Đồng Nai, Đặng Phát T đã thực hiện hành vi trộm cắp 01 chiếc xe Wave anpha biển số 60Y3-6636 trị giá 2.600.000 đồng của chị Nguyễn Thị Ngọc N.

Do vậy, hành vi của bị cáo T đã phạm tội "Trộm cắp T sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự (Được sửa đổi, bổ sung năm 2017), như cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn T đã truy tố là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Xét về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về T sản của người khác, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an xã hội ở địa phương. Bị cáo lợi dụng sự sơ hở của chủ Tài sản, đã lén lút thực hiện hành vi lấy trộm 01 chiếc xe mô tô biển số 60Y3-6636 trị giá 2.600.000 đồng của chị Nguyễn Thị Ngọc N. Hành vi của bị cáo thể hiện tính liều lĩnh, nên cần có mức án nghiêm tương xứng với tính chất và hành vi phạm tội của bị cáo khi lượng hình, nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải.Vì vậy, Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

[6] Đối với anh Huỳnh Văn G là người mua chiếc xe biển số: 60C2- 153.06 của bị cáo T trộm cắp của chị Nguyễn Thị Ngọc N, do anh G không biết đây là Tài sản trộm cắp nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nhơn Trạch không khởi tố là phù hợp với quy định của pháp luật.

[7] Đối với Hà Thanh T và Trương Ngọc Q không tham gia vào hành vi trộm cắp Tài sản cùng bị cáo T nên Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Nhơn Trạch không khởi tố là phù hợp với quy định của pháp luật.

[8] Đối với hành vi làm giả giấy chứng nhận đăng ký xe biển số 60C2-153.06 của bị cáo T, do chưa xác định được đối tượng làm giả nên Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Nhơn T tách ra, xử lý sau.

[9] Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy 01 giấy đăng ký xe biển số: 60C2- 153.06 mang tên Võ Minh T của bị cáo T dùng vào việc phạm tội.

[10] Về trách nhiệm dân sự: Tài sản bị chiếm đoạt đã thu hồi trả cho chị Nguyễn Thị Ngọc N và chị N không yêu cầu bị cáo bồi thường nên không xem xét.

[11] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn Trạch phù hợp với nhận định của HĐXX nên được chấp nhận về phần định tội.

[12] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[13] Về quyền kháng cáo: Theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017). Căn cứ vào các Điều 326, Điều 327, Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/ 2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo: Đặng Phát T phạm tội "Trộm cắp Tài sản". Xử phạt bị cáo Đặng Phát T 10 (Mười) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 20 tháng 3 năm 2021.

2. Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Bị hại không có yêu cầu bồi thường nên không xem xét.

3. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 giấy đăng ký xe biển số: 60C2-153.06 mang tên Võ Minh T của bị cáo T dùng vào việc phạm tội.

4. Về án phí: Buộc bị cáo T phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày niêm yết công khai bản án theo quy định.

Nơi nhận:
- *Bị cáo, Bị hại, người có QLNVLQ;*
- *VKSND huyện Nhơn T;*
- *TAND,VKSND tỉnh Đồng Nai;*
- *THA dân sự huyện Nhơn T;*
- *Cơ quan CSĐT Công an huyện Nhơn T;*
- *Cơ quan THA HS có thẩm quyền;*
- *Nhà tạm giữ công an huyện Nhơn T;*
- *Sở tư pháp;*
- *Lưu HS, VP.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Xuân Mai

Nơi nhận:
- Bị cáo, Bị hại;
- VKSND huyện Long Thành;
- TAND,VKSND tỉnh Đồng Nai;
- THA dân sự huyện Long Thành;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện Long Thành;
- Cơ quan THA HS có thẩm quyền;
- Nhà tạm giữ công an huyện Long Thành
- Sở tư pháp;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Doãn Thị Hằng

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**